|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | | | | | | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  **MÔN NGỮ VĂN 7**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024**  *Thời gian làm bài: 90 phút* | | | | | | | | |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ 4 chữ (Ngữ liệu: “Con chim chiền chiện” – Huy Cận) | **5** | **0** | | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc | **0** | **1\*** | | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** |
| **Tổng** | | | ***5*** | ***0*** | | ***3*** | ***0*** | ***0*** | ***2*** | ***0*** | ***1*** | ***100*** |
| **Tỉ lệ %** | | | ***20*** | | | ***40*** | | ***30*** | | ***10*** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | ***60%*** | | | | | ***40%*** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  **MÔN NGỮ VĂN 7**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Phần** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi**  **theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ 4 chữ | **Nhận biết:**  - Nêu được chủ đề của bài thơ.  **-** Nhận biết được thể thơ 4 chữ.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy).  - Nhận biết được nghĩa của từ.  - Nhận biết được cụm từ.  - Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong bài.  **Thông hiểu**:  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh.  - Phân tích được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ trong bài.  **Vận dụng:**  - Trình bày được cảm nhận cá nhân về vẻ đẹp của hình ảnh thơ. | 5TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc | **Nhận biết**  **Thông hiểu**  **Vận dụng**  **Vận dụng cao:**  - Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. |  |  |  | 1 TL\* |
| **Tổng** | | | | **5 TN** | **3 TN** | **2TL** | **1TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | | | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung %** | | | | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  **MÔN NGỮ VĂN 7**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (6 điểm)**

**Đọc bài thơ sau:**

**CON CHIM CHIỀN CHIỆN**

|  |  |
| --- | --- |
| Con chim chiền chiện  Bay vút, vút cao  Lòng đầy yêu mến  Khúc hát ngọt ngào.  Cánh đập trời xanh  Cao hoài, cao vợi  Tiếng hát long lanh  Như cành sương chói.  Chim ơi, chim nói  Chuyện chi, chuyện chi?  Lòng vui bối rối  Đợi lên đến thì…  Tiếng ngọc trong veo  Chim gieo từng chuỗi  Lòng chim vui nhiều  Hát không biết mỏi. | Chim bay, chim sà  Lúa tròn bụng sữa  Đồng quê chan chứa  Những lời chim ca.  Chim bay cao vút  Chim biến mất rồi  Chỉ còn tiếng hót  Làm xanh da trời…  Con chim chiền chiện  Hồn xanh quê nhà  Sáng nay lại hót  Tưng bừng lòng ta.  *(****Huy Cận)*** |

***Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng***

**Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thể thơ bốn chữ.  B. Thể thơ năm chữ. |  |
| C. Thể thơ tự do.  D. Thể thơ lục bát. |

**Câu 2. Trong khổ thơ thứ 3, những tiếng nào được gieo vần với nhau?**

*Chim ơi, chim nói*

*Chuyện chi, chuyện chi?*

*Lòng vui bối rối*

*Đợi lên đến thì…*

|  |  |
| --- | --- |
| A. nói – chi.  B. chi – rối. |  |
| C. nói – chi; rối – thì.  D. nói – rối; chi – thì. |  |

**Câu 3. Từ nào sau đây *không* phải là từ ghép?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ngọt ngào.  B. Đồng quê. |  |
| C. Long lanh.  D. Trong veo. |  |

**Câu 4. Chủ đề của bài thơ là**

A. niềm vui của con chim chiền chiện với thiên nhiên, cuộc sống.

B. niềm vui của con người trước cảnh vật tươi đẹp, đầy sức sống của thiên nhiên.

C. vẻ đẹp của chú chim chiền chiện bên cạnh bức tranh thiên nhiên.

D. tiếng hót trong trẻo của chú chim chiền chiện làm bức tranh thiên nhiên thêm sức sống.

**Câu 5. Từ đồng nghĩa với từ “trong veo” trong câu thơ “Tiếng ngọc trong veo” là**

A. đục ngầu.

B. trong ngần.

C. trong sáng.

D. vẩn đục.

**Câu 6. Vị ngữ là cụm động từ trong câu**

A. Khúc hát ngọt ngào.

B. Tiếng hát long lanh.

C. Tiếng ngọc trong veo.

D. Chim gieo từng chuỗi.

**Câu 7. Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: “Tiếng hát long lanh/ Như cành sương chói” là**

A. So sánh.

B. Nhân hóa.

C. Ẩn dụ.

D. Hoán dụ.

**Câu 8. Câu thơ có sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ là**

A. Chim bay cao vút.

B. Chim biến mất rồi.

C. Chim ơi, chim nói.

D. Những lời chim ca.

**Câu 9**. **Em hãy nhận xét về vẻ đẹp của hình ảnh “con chim chiền chiện” trong bài thơ.**

**Câu 10**. **Chỉ ra và phân tích tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ trong khổ thơ:**

*Cánh đập trời xanh*

*Cao hoài, cao vợi*

*Tiếng hát long lanh*

*Như cành sương chói.*

**PHẦN II. VIẾT (4 điểm)**

Trong cuộc sống, mỗi chúng ta đều có những cảm xúc riêng đối với một người hoặc một sự việc đặc biệt. Em hãy viết bài văn nêu cảm xúc của mình về một người hoặc một sự việc đặc biệt đối với em.

---Hết---

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  **MÔN NGỮ VĂN 7**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,25 |
| **2** | D | 0,25 |
| **3** | C | 0,25 |
| **4** | B | 0,25 |
| **5** | B | 0,25 |
| **6** | D | 0,25 |
| **7** | A | 0,25 |
| **8** | C | 0,25 |
| **9** | - Hình ảnh “con chim chiền chiện” là trung tâm của bài thơ.  - Hình ảnh gần gũi, quen thuộc, là biểu tượng cho bầu trời tự do.  *GV chấm linh hoạt, HS có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau miễn là thể hiện ý chính của câu.* | 1,0  1,0 |
| **10** | - Chỉ ra được biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ: điệp ngữ.  - Phân tích tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ:  + Tạo nhạc điệu cho câu thơ, làm khổ thơ thêm đặc sắc  + Nhấn mạnh độ cao vô tận của bầu trời. | 1,0  0,5  0,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm* | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Nêu cảm xúc về một người hoặc một sự việc đặc biệt với em.* | 0,25 |
|  | *c. Bày tỏ cảm xúc*  HS có thể bày tỏ cảm xúc bằng nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 2.5 |
| - Giới thiệu được đối tượng biểu cảm và nêu được ấn tượng ban đầu về đối tượng đó.  - Nêu được những đặc điểm nổi bật khiến người/ sự việc đó để lại tình cảm, ấn tượng sâu đậm đối với người viết.  - Thể hiện được tình cảm, suy nghĩ đối với người hoặc sự việc được nói đến. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, sáng tạo. | 0.5 |